

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày: 20-01-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Tinh

Bà Trần Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 293/2024/TLST-HS ngày 12-12-2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2025/QĐXXST-HS ngày 06-01-2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Tiến Đ, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1987 tại tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03608700xxxx; nơi thường trú: Số 4/135 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện tại: Số 4/135 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Khánh M và bà Trần Thị D; tiền án: Bản án số 460/2016/HSST ngày 22-12-2016 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án số 32/2019/HSST Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 272/PT Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm phạt 12 năm tù về tội “Giết người”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-9-2024, chuyển tạm giam ngày 03-10-2024, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định, có mặt.

*** Người chứng kiến:** Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1964 và ông Hà Xuân Tr, sinh năm 1985 (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 52 phút ngày 24-9-2024, Tổ công tác Công an phường T, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 96 đường T, phường T, thành phố N phát hiện Vũ Tiến Đ đang ngồi trên xe máy biển kiểm soát 18E1-8142 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ ở chân gương chiếu hậu bên trái xe máy 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (2,5x3) cm, mở kiểm tra bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Đ khai là ma túy “đá” mua về để sử dụng). Tổ công tác cùng Đ và 02 người chứng kiến quá trình bắt giữ Đ tiến hành niêm phong vật chứng, sau đó đưa Đ và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường T, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Tiến Đ. Ngoài ra còn tạm giữ của Đ 01 xe máy nhãn hiệu ATTILA màu đen biển kiểm soát 18E1-8142.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ của Vũ Tiến Đ. Bản kết luận giám định số 1649/KL-KTHS ngày 30-9-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (2,5x3) cm, được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu: 0,278 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Tiến Đ khai nhận: Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 24-9-2024, Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 18E1-8142 đi từ nhà đến khu vực đầu ngõ 38 đường P, phường C, thành phố N gặp, hỏi mua của một người đàn ông (do bạn bè xã hội giới thiệu nên không biết lai lịch, địa chỉ của người này) 300.000 đồng ma túy “đá”. Người đàn ông nhận tiền, đưa cho Đ gói ma túy “đá” bọc trong túi nilong màu trắng kích thước khoảng (2,5x3) cm. Đ cầm gói ma túy giấu vào chân gương chiếu hậu bên trái xe máy rồi điều khiển xe để đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Vũ Tiến Đ, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS-TPND ngày 11-12-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định truy tố Vũ Tiến Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Tiến Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Tiến Đ theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Tiến Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1649/KL-KTHS ngày 30-9-2024; trả lại cho bị cáo chiếc xe máy nhãn hiệu ATILA màu đen biển kiểm soát 18E1-8142 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- Bị cáo Vũ Tiến Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Tiến Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, giao nhận và cân khối lượng mẫu vật; biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu vật; bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 52 phút ngày 24-9-2024, tại khu vực đầu ngõ 96 đường T, phường T, thành phố N, Vũ Tiến Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,278 gam loại ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có

đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo Vũ Tiến Đ phạm tội rất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật:

Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1649/KL-KTHS ngày 30-9-2024 là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy; chiếc xe máy nhãn hiệu ATTLA màu đen biển kiểm soát 18E1-8142 không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Tiến Đ bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Tiến Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Vũ Tiến Đ 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 9 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1649/KL-KTHS ngày 30-9-2024; trả lại cho bị cáo chiếc xe máy nhãn hiệu ATTLA màu đen biển kiểm soát 18E1-8142 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

(Tất cả vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 60/YCN/25 ngày 16-12-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Vũ Tiến Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Tiến Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Vũ Tiến Đ có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Việt Bằng